**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.004242.000.00.00.H56

**Số quyết định:** 955/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:
- Cảng thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau:
+ Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa;
+ Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;
+ Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa.
- Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng thủy nội địa
nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động theo quy định như sau:
+ Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp hồ sơ
đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy
nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc
gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc
gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước
cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia), Sở Giao thông vận tải (đối với
cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên
dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước
cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương) để thẩm định.
+ Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp
hồ sơ đến Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam (đối với cảng thủy nội địa trên đường
thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa
quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa
quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng
nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp cảng thủy nội
địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao
thông vận tải quyết định) hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa
trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với
đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối
với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương
tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).

b) Giải quyết TTHC:
- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ
và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo
quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường
hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến
hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định,
trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận
hồ sơ có văn bản tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch
9
vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu
bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời
hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy
nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì
báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận
đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công
bố hoạt động cảng thủy nội địa.
- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong
thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường
thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố
hoạt động cảng thủy nội địa

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 05 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.) | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài. |
| Trực tiếp | 10 Ngày làm việc | Phí : 100.000 Đồng (Phí thẩm định: 100.000 đồng/lần) | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài; |
| Trực tuyến | 05 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.) | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài.
Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) |
| Trực tuyến | 10 Ngày làm việc | Phí : 100.000 Đồng (Phí thẩm định: 100.000 đồng/lần) | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài;
Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần) |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc | Phí : 100000 Đồng (Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.) | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài. |
| Dịch vụ bưu chính | 10 Ngày làm việc | Phí : 100.000 Đồng (Phí thẩm định: 100.000 đồng/lần) | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài; |

**Thành phần hồ sơ:**

**- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

**Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |  | Bản chính: 0Bản sao: 0 |

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; | 19.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa); |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa). |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**Cơ quan có thẩm quyền:** Sở Giao thông vận tải

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa); Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (một phần)

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 198/2016/TT-BTC  | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 08/2021/NĐ-CP | Nghị định 08/2021/NĐ-CP | 28-01-2021 |  |
| 06/2024/NĐ-CP | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa | 25-01-2024 | Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin